

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	160.516	56.262	35%	772%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	42.242	18.172	43%	663%
1	Thu NSDP hưởng 100%	2.080	21	1%	
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	40.162	18.151	45%	662%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	118.274	29.893	25%	657%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	88.225	22.075	25%	584%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	30.049	7.818	26%	1011%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư				
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		8.197		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	160.516	28.146	18%	603%
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	160.516	28.146	18%	603%
1	Chi đầu tư phát triển	29.450	0	0%	0%
2	Chi thường xuyên	128.727	28.146	22%	629%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	2.339		0%	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi chuyển nguồn sang năm sau				

THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND xã)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện quý I	Tỷ lệ thực hiện	
				Dự toán	Cùng kỳ năm ngoái
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	62.300	61.810	99%	483%
I	Thu nội địa	62.300	61.810	99%	483%
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.500	7.243	50%	0%
2	Thuế thu nhập cá nhân	2.000	1.436	72%	166%
3	Lệ phí trước bạ	4.000	2.181	55%	1177%
6	Phí - lệ phí	1.000	509	51%	56%
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	80	21	27%	
8	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	970	1	0%	1%
9	Thu tiền sử dụng đất	37.700	49.595	132%	14058%
10	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khu vực biển	2.000	710	36%	70%
11	Thu khác ngân sách	50	114	228%	140%
B	THU NGÂN SÁCH XÃ HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	42.242	18.172	43%	663%

THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND xã)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	160.516	28.146	18%	603%
A	Chi cân đối ngân sách xã	160.516	28.146	18%	603%
I	Chi đầu tư phát triển	29.450	0	0%	0%
1	Chi đầu tư cho các dự án	29.450		0%	0%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	128.727	28.146	22%	629%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	57.633	12.985	23%	
2	Chi y tế, dân số và gia đình	6.736	979	15%	3320%
3	Chi văn hóa thông tin, thể dục thể thao	535	35	7%	56%
4	Chi Sự nghiệp tài nguyên môi trường	1.000	0	0%	
5	Chi các hoạt động kinh tế	9.873	184	2%	105%
6	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	23.458	5.496	23%	154%
7	Chi bảo đảm xã hội	26.672	8.164	31%	2304%
8	Chi sự nghiệp An ninh	370	117	32%	86%
9	Chi sự nghiệp Quốc phòng	1.559	155	10%	101%
10	Chi Sự nghiệp Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi	150	0	0%	
11	Chi khác	741	30		
III	Dự phòng ngân sách	2.339	0	0%	
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh				
1	Chi chương trình MTQG				
2	Chi các dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Chi các nhiệm vụ, chính sách khác				